

CÔNG TY TNHH LD TECHNOLOGY VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LD TECHNOLOGY VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LD TECHNOLOGY VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LD TECHNOLOGY CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109690337

3. Ngày thành lập: 01/07/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà A10-BT5 đường Trần Văn Cẩn, Khu Đô Thị Mỹ Đình 2, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 098 7886501

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
2.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
4.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Trừ bán lẻ tem và tiền kim khí, vàng, Trừ hoạt động của đầu giá viên)	4773
5.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
6.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
7.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
8.	In ấn (trừ loại nhà nước cấm)	1811
9.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
10.	Xây dựng nhà không để ở	4102
11.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
12.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
13.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4541
14.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
15.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4543

16.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4511
17.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
18.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4513
19.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
20.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô	4931
21.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô	4932
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
24.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
27.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu, quặng uranium và thorium)	4662
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
29.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn ống gió, cửa gió, van gió - Bán buôn thang máng tử điện	4669
30.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
31.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
32.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
33.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
34.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
35.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
36.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
37.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
38.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710

39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác mua bán hàng hóa	8299
40.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
41.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
44.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ hoạt động đầu giá)	4719
45.	Bốc xếp hàng hóa	5224
46.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Bán buôn thực phẩm	4632
49.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
50.	Xây dựng nhà để ở	4101
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
52.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
53.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
54.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các hoạt động tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Giao nhận hàng hóa	5229
56.	Quảng cáo (trừ loại nhà nước cấm)	7310
57.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ thuốc lá ngoại)	4711
58.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý...	7490
59.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
61.	Bán buôn đồ uống (trừ loại nhà nước cấm)	4633
62.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
63.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
64.	Phá dỡ	4311
65.	Bán buôn tổng hợp (trừ các loại Nhà nước cấm)	4690
66.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
67.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
68.	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
69.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
70.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
71.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
72.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, chứng khoán và hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	7020
73.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
74.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất ống gió, cửa gió, van gió - Sản xuất thang máng tủ điện	2599
75.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
76.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí: ống gió, cửa gió, van gió, thang máng tủ điện	2592

6. Vốn điều lệ: 8.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CÙ MINH ĐIỆP	Việt Nam	Khu Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.520.000.000	40,000	025085000521	

2	NGUYỄN CAO DƯƠNG	Việt Nam	Thôn Tào Xá, Xã Đông Cường, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	2.640.000.000	30,000	034087007442	
3	NGUYỄN VIỆT TUYÊN	Việt Nam	Thôn Nam Hà, Xã Cẩm Lạc, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	2.640.000.000	30,000	184064492	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN CAO DƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *03/11/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *034087007442*

Ngày cấp: *22/06/2018*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Tào Xá, Xã Đông Cường, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Tào Xá, Xã Đông Cường, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội